

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT TUỒNG HUẾ NHẪM GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG CHO TRẺ MẦM NON HIỆN NAY

TRƯƠNG THANH AN*

Ngày nhận bài: 04/08/2017; ngày sửa chữa: 05/08/2017; ngày duyệt đăng: 07/08/2017.

Abstract: In the context of international integration, cultural heritages play an important role in preserving and developing traditional values of nation. The cultural values retained by cultural heritage are the proofs of the permanent beauty from the past. The goals of cultural heritage conservation and development are to build national pride, and to raise the endogenous power of the sustainable development in the market economy and international integration. The paper discusses some features of Hue royal theatrical art and suggestions on conserving the theatrical art values for learning activities at preschools.

Keywords: Cultural heritage, preschool, art, Hue royal theatrical art.

1. Mở đầu

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới, *di sản văn hoá* (DSVH) là bộ phận quan trọng cấu thành nên văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc, có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Những giá trị văn hóa đọng lại trên các DSVH là những bằng chứng về sự trường tồn của cái đẹp, của quá khứ đối với hôm nay và ngày mai. Việc giữ gìn và phát huy các DSVH là nhằm xây dựng niềm tự hào dân tộc, khơi dậy nguồn sức mạnh nội sinh cho quá trình phát triển bền vững của đất nước trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Cố đô Huế có 2 DSVH Thế giới, đó là: *Quần thể di tích Cố đô Huế* được UNESCO công nhận là DSVH thế giới vào ngày 11/12/1993, *Nhã nhạc cung đình Huế* được công nhận là “Kiệt tác di sản phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại” vào ngày 07/11/2003 (nay là “DSVH phi vật thể đại diện của nhân loại”). Ngoài kho tàng văn hoá đồ sộ có giá trị đã được thế giới công nhận, Huế còn là một địa điểm gắn liền với nhiều DSVH tinh thần phong phú, một vùng văn hoá Phú Xuân đặc sắc “Huế đẹp và Thơ” nổi tiếng. Văn hoá dân gian Huế có gốc rễ từ lâu đời với đặc trưng là đa dạng, hài hoà, tinh tế, sâu lắng và trữ tình, giàu chất nhân văn. Văn hoá Cung đình Huế được bắt nguồn từ thời các Chúa Nguyễn, phát triển rực rỡ đến đỉnh cao và hoàn chỉnh dưới thời các Vua Nguyễn; là sự chọn lọc, kế thừa nền văn hoá dân gian và truyền thống của dân tộc. Tuồng Huế và đặc biệt là Tuồng cung đình là một thể loại kịch sân khấu truyền thống, nó được sáng tác bởi các quan lại dưới sự bảo trợ của triều đình nhà Nguyễn, tập trung nhất là dưới thời Vua Tự Đức như các vở: “Vạn Bửu Trình Tường” gồm 108

hồi, “Quần Phương Hiến Thụy” khoảng 80 hồi, “Học Lâm” gần 30 hồi..

Nghiên cứu về bảo tồn, phát huy văn hoá dân tộc nói chung, DSVH Huế nói riêng có: *Bảo tồn di tích và vấn đề xã hội hóa văn hóa* của Đoàn Bá Cự (1997) [1]; *Bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể, DSVH Việt Nam* của Lưu Trần Tiêu (2002) [2], Ngô Đức Thịnh (2007) [3]; *Thực trạng vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc* của Hoàng Chương (2012) [4]; *Bảo tồn DSVH phi vật thể - một yếu tố cơ bản làm cho giá trị quần thể di tích Huế luôn được tỏa sáng* của Phan Tiến Dũng [5]; *Bảo tồn và phát triển văn nghệ dân gian Thừa Thiên Huế của Hội Văn nghệ dân gian Thừa Thiên Huế* (1991) [6]; *Hành trình 10 năm của DSVH Huế* của Nguyễn Quốc Hùng (2003) [7]; *Bảo tồn và phát huy DSVH Huế: cơ hội và thách thức* của Phan Thanh Hải (2012) [8], [9]; *Giải pháp bảo tồn, phát huy DSVH Huế đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế* của Trần Thị Hồng Minh (2012) [10]; *Tuồng Huế* của Tôn Thất Bình (2006) [11]..

Là trung tâm văn hóa và du lịch của cả nước, là nơi đầu tiên của Việt Nam có khu di tích được công nhận là DSVH thế giới, các DSVH ở Huế có vai trò rất quan trọng, là điểm hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc, là nơi gặp gỡ giao lưu các luồng văn minh nhân loại, vấn đề giữ gìn, phát huy các giá trị DSVH ở Huế; đưa Văn hoá cung đình nói chung, tuồng Huế nói riêng trong các nhà trường tại Huế ngay từ bậc học mầm non là một yêu cầu khách quan, cấp thiết trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước.

* Trường Đại học Nghệ thuật - Đại học Huế

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số nét về nghệ thuật sân khấu tuồng Huế

2.1.1. Sự hình thành và phát triển tuồng ở Huế

Năm 1627, Đào Duy Từ là người đầu tiên đã mang về cho chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên nghệ thuật Tuồng (hát bội). Giới nghệ nhân Tuồng và cổ nhạc Huế đến nay vẫn thờ Đào Duy Từ làm tổ sư và coi năm 1627 là niên đại khởi đầu của lịch sử Tuồng Huế. Nghệ thuật Tuồng Huế đã trải qua ba thế kỉ trong “dòng chảy” của văn hoá truyền thống Phú Xuân và phát triển rực rỡ dưới triều đại các Vua nhà Nguyễn. Vua Tự Đức đã từng tổ chức hàng ngũ sáng tác Tuồng bao gồm những tác giả lỗi lạc trong nước, đứng đầu là Đào Tấn - sau này là tác giả kiệt xuất của nhiều vở Tuồng nổi tiếng. Tuồng đã được biểu diễn trong các Nhà hát như: Duyệt Thị Đường, Tĩnh Quang viện, Thông Minh Đường, Khiêm Minh Đường...

Vùng đất Bình Định là nơi Đào Duy Từ dừng bước đầu tiên, cũng là nơi được coi là đất phát sinh của nghệ thuật Tuồng. Dù có nhiều ý kiến khác biệt nhau về mốc thời gian Đào Duy Từ vào Nam, nhưng họ Đào là họ được ghi nhận đưa Tuồng vào Nam đầu tiên, ngành Tuồng ở Huế vẫn có truyền thuyết nói đến việc Đào Duy Từ là người đầu tiên dạy Tuồng ở miền Nam thế kỉ XVII. Những Đại lễ và vũ khúc vua chúa Việt Nam viết: “Từ đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635), Lộc Khê Hầu Đào Duy Từ (1575-1634); lập ra Hoà Thanh Thự luyện tập một ban vũ và nhạc để múa hát vào những ngày khánh lễ. Hoà Thanh Thự gồm 3 đội, mỗi đội có một xuất đội và 120 người lính đều thuộc quyền viên phó quản điều khiển. Vũ sinh tuyển cả con trai lẫn con gái. Đội nhất và đội ba trông coi về nhạc và Tuồng, đội nhì trông coi về ca và vũ”.

Dưới thời Vua Tự Đức, hàng trăm vở Tuồng đã được sáng tác; hàng trăm đào, kép giỏi quy tụ về kinh đô. Ông cho xây dựng Nhà hát Minh Khiêm Đường ngay trong lăng tẩm của mình để thưởng thức mỗi khi nhàn hạ; Vua Đồng Khánh mê tuồng đến nỗi đã dùng tên các nhân vật trong vở tuồng ông yêu thích để đặt cho các cung nữ; Vua Thái cũng say sưa với nghệ thuật Tuồng và rất trọng các đào, kép giỏi, ông không chỉ ban thưởng tiền bạc mà còn phong tước hiệu cho nhiều bậc thầy Tuồng (hát bội), ông là Hoàng Đế duy nhất của triều Nguyễn đã lên sân khấu diễn tuồng “đóng trò”, đồng thời là một tay trống tuồng tài ba; Vua Khải Định đã thiết lập hẳn một nơi diễn Tuồng riêng tại Cung An Định,

ban xiêm y tốt cho các đoàn hát, tạo điều kiện cho các tài năng phát triển... Sau thời Vua Tự Đức, Tuồng Huế dần vượt ra khỏi cung đình và trở thành sân khấu của quần chúng bình dân. Nhiều người đã tự đứng ra lập gánh hát, nuôi “đào”, “kép” riêng và thi thố tài năng với nhau; nghệ thuật Tuồng sống và phát triển rực rỡ là nhờ công chúng.

Tại kinh đô Huế, các rạp hát bắt đầu mọc lên khắp nơi, sân khấu Tuồng từ trước vốn có chỉ phục vụ vua quan triều đình, dần dần lan ra chiếm lĩnh ở những nơi công cộng. Những rạp hát nổi tiếng ở Huế trước năm 1945: Bắc Hoà, Nam Hoà, Đồng Xuân Lâu, Kim Long, An Cựu, Vĩ Dạ, Bao Vinh... Tên tuổi những cô đào tài sắc vẹn toàn vẫn còn thời Khải Định như: cô Thuôi, cô Ba Lại, cô Bạch Trúc, cô Cẩm, cô Châu Em, cô Nghè Đồng, cô Ba Vĩnh...; tiếp nối sau có các đào kép hát nổi tiếng như: thầy Đội Em, Bát Cao, Cửu Đốc, bác Sáu Đá, cô Lê Thị Na, bác Viên Bờ, bác Lễ, bác Cửu Hoạ, bác Dục, bác La Châu... Hơn 50 rạp hát khắp Đông Dương bấy giờ luôn vang dội tiếng hát, tiếng trống của nghệ thuật Tuồng, đặc biệt là Tuồng Cung đình vẫn luôn được sự ái mộ của quần chúng nhân dân cho đến những năm của thập kỉ 70.

Trong những năm trở lại đây, các hoạt động nghệ thuật của sân khấu kịch hát dân tộc nói chung và nghệ thuật sân khấu Tuồng nói riêng gặp rất nhiều khó khăn vì thiếu vắng khán giả. Nhiều cuộc hội thảo đã diễn ra, nhiều hội nghị chuyên đề đánh giá những thực trạng của nền nghệ thuật sân khấu hiện nay và đề xuất những giải pháp có tính cấp thiết để mong “cứu nguy” cho sự tồn vong của các loại hình nghệ thuật dân tộc, trong đó có loại hình nghệ thuật sân khấu Tuồng.

2.1.2. Những giá trị của nghệ thuật sân khấu tuồng Huế

Loại hình nghệ thuật Tuồng là nơi hàm chứa toàn bộ thế giới tinh thần của con người. Bởi, ngoài là “tám gương phản chiếu cuộc đời”, nó còn là một phương tiện để con người phản ánh đời sống văn hoá xã hội đương thời. Do vậy, sân khấu Tuồng là nơi có ca, múa, nhạc, hoạ; có thơ, văn, kịch, kiến trúc; có triết học, mỹ học, tâm lí học, xã hội học; có chính trị, đạo đức, tôn giáo, lịch sử, dân tộc; có niềm vui, nỗi buồn; có thương, yêu, oán, giận, suy tư; có cái cười, cái khóc, cái sống, cái chết, cái hi vọng; có hiện tại, tương lai... Nó là toàn bộ thế giới của con người. Từ thế kỉ XIX, Tuồng phát triển mạnh mẽ và rực rỡ trên toàn quốc, hầu như tất cả các đơn vị nghệ thuật Tuồng đều dựng

và diễn những vở tuồng tiêu biểu như Sơn Hậu và nhiều vở tuồng cổ khác.

Tuồng Huế là một loại hình sân khấu mang đầy đủ giá trị nghệ thuật. Bởi vậy, việc bảo tồn và phát huy vốn cổ này là một điều cấp thiết. Tuy nhiên, để nghệ thuật Tuồng Huế trở lại đỉnh cao, điều đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải có một chính sách cụ thể, hữu hiệu. Cần có các nhà nghiên cứu, các nghệ nhân, nghệ sĩ đầy tâm huyết và các nghệ sĩ trẻ hôm nay biết tìm tòi, sáng tạo, yêu nghề, chung sức chung lòng để cùng với Nhà nước quyết tâm gìn giữ kho báu nghệ thuật mà cha ông của chúng ta đã để lại. Có như thế, những giá trị của loại hình nghệ thuật này mới có hi vọng sẽ trở lại với đỉnh cao và tồn tại mãi mãi với thời gian.

Chúng ta nhìn lại một chặng đường từ khi manh nha hình thành loại hình nghệ thuật Tuồng Huế mà tiêu biểu là Tuồng Cung đình cho đến nay, chúng ta có thể thấy rằng: hiện nay, cũng giống với nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống khác, nghệ thuật Tuồng Huế đang bị lớp trẻ xa rời do họ đang được tiếp xúc với nhiều loại hình nghệ thuật cũng như nhiều trào lưu văn hoá mới, đó là điều tất yếu của một xã hội tiếp cận với nền văn minh hiện đại của thế giới. Tuy nhiên, đó chỉ là yếu tố khách quan. Cái chính vẫn là chúng ta phải có một chính sách cụ thể, có chiến lược quy mô, toàn diện để phổ cập rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là lớp trẻ, để họ có điều kiện cảm nhận được cái hay, hiểu được cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, thì mới hi vọng là họ tìm đến nghệ thuật tuồng để thưởng thức và giải trí. Vì vậy, cần đưa nghệ thuật Tuồng vào chương trình giảng dạy và giới thiệu ở các bậc học đường, nhất là ở bậc mầm non khi mà hiện nay các em có rất ít cơ hội để tiếp cận những giá trị của nghệ thuật truyền thống.

2.2. Đề xuất một số biện pháp bảo tồn Tuồng Huế thông qua hoạt động giáo dục nghệ thuật truyền thống cho trẻ mầm non

Người Việt Nam từ ngày xưa đã có một đời sống tinh thần vô cùng phong phú. Đời sống tinh thần đó là cốt lõi của ý thức hệ đã chi phối cả vào trong đời sống nghệ thuật của mỗi con người và công cuộc bảo tồn và phát huy những bản sắc của dân tộc Việt Nam về văn hoá nói chung, nền nghệ thuật sân khấu truyền thống nói riêng cũng phải bắt đầu từ đó. Để bảo tồn Nhã nhạc (một kiệt tác đã được UNESCO công nhận là “DSVH phi vật thể đại

diện của nhân loại”), nghệ thuật Tuồng truyền thống nói chung và Tuồng Huế nói riêng, cần có hướng đi thích hợp để vừa bảo tồn, vừa phát huy được những giá trị vốn có của nó, đó là:

- *Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy DSVH Huế:* Tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức tự giác của người dân, khơi dậy ở họ lòng tự hào đối với DSVH của cộng đồng mình là công việc có ý nghĩa quan trọng để hướng người dân cùng tham gia tìm tòi, sưu tầm, giữ gìn và bảo vệ các DSVH. Để có nhận thức hơn nữa về vai trò của chủ thể văn hóa của mình, cần có nhiều giải pháp trong việc tuyên truyền giáo dục như: 1) Cần có nhiều các ấn phẩm sách báo viết về DSVH của Huế để tuyên truyền giới thiệu cho nhân dân và cộng đồng quốc tế thông qua các DSVH còn giữ lại nhằm hình thành trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy DSVH của cha ông để lại; 2) Thường xuyên thực hiện gắn kết hoạt động giữ gìn và phát huy giá trị DSVH với giáo dục học đường: Đưa vào chương trình giáo dục các cấp nội dung, ý nghĩa, vai trò của DSVH đối với đời sống xã hội, phổ biến rộng rãi các kết quả nghiên cứu về văn hóa, biên soạn và hệ thống thành tài liệu, giáo trình giảng dạy ở nhà trường; phối hợp với tổ chức liên quan để tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về DSVH ở Thừa Thiên Huế; đưa vào chương trình hoạt động việc định kì tổ chức tham quan, hoạt động ngoại khóa tại các DSVH, qua đó sẽ nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về lịch sử văn hóa dân tộc; 3) Chú ý đến việc tuyên truyền nhận thức của nhân dân về DSVH thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, đài phát thanh: Đẩy mạnh việc phổ biến **Luật DSVH** đến mọi tầng lớp nhân dân, có nhiều chương trình thông báo về di tích, xây dựng những cuốn phim tư liệu về DSVH để giới thiệu với đông đảo quần chúng nhân dân; tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu DSVH Thừa Thiên Huế và vận động thế hệ trẻ tham gia như các phong trào “Hương về cội nguồn”, “Tuổi trẻ với công cuộc bảo vệ di sản”, “Di sản ở trong tay và trong tim thế hệ trẻ”... nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về việc ứng xử một cách có văn hóa với các di tích lịch sử, ý thức bảo vệ DSVH trong điều kiện kinh tế thị trường; 4) Cần có những văn bản hướng dẫn cụ thể của UBND tỉnh về công tác xã hội hóa giữ gìn và phát huy DSVH ở địa phương một cách rõ ràng, dễ hiểu, thể hiện sự cụ thể hóa các quy định chung của Nhà nước để mọi người dân dễ tiếp thu và tự giác chấp hành; ngoài ra,

cần làm rõ và gắn lợi ích của người dân khi tham gia các hoạt động giữ gìn và phát huy giá trị DSVH; 5) Hàng năm tiến hành các lớp tập huấn cho cán bộ, các tình nguyện viên nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng để công tác tuyên truyền ngày càng có chất lượng hơn.

- Cần có những chính sách cụ thể để đưa các loại hình nghệ thuật truyền thống vào trong hoạt động văn hoá nghệ thuật của các nhà trường: Đã nhiều lần các loại hình nghệ thuật truyền thống cũng đã được đưa vào chương trình giảng dạy và giới thiệu tại các trường mầm non, nhưng thật sự chỉ mang tính hình thức chứ chưa phải là một chính sách bền vững của một giải pháp hữu hiệu. Vì vậy, để đạt được hiệu quả nhất định, cần đẩy mạnh việc phổ cập sâu rộng như: đưa nghệ thuật Tuồng vào các trường mầm non một cách có hệ thống, trở thành các hoạt động chính thức như các hoạt động giáo dục âm nhạc, mỹ thuật để giáo dục nghệ thuật truyền thống cho trẻ chứ không mang tính phong trào như hiện nay. Ở trường mầm non, việc tổ chức các hoạt động giới thiệu và biểu diễn tuồng nhằm giáo dục nghệ thuật truyền thống cho trẻ, giúp trẻ có một cái nhìn khái quát về những giá trị văn hóa bản sắc của dân tộc thông qua các câu hát, làn điệu, vũ đạo, vai diễn, nhạc cụ dân tộc... ở một góc độ nào đó, giúp trẻ có cơ hội được quan sát, nhận xét, trao đổi ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về nội dung, lời ca, điệu múa, giai điệu. Qua đó có tác dụng giáo dục thẩm mỹ, giúp trẻ biết yêu cái đẹp, phát triển trí tuệ, đạo đức và phát triển tư duy; ngoài ra còn giúp trẻ hiểu thêm về cái hay, cái đẹp của một loại hình nghệ thuật truyền thống mang đậm đà bản sắc dân tộc.

Có sự đầu tư sưu tầm, phân loại và hệ thống các tác phẩm tuồng Huế: Đây là một trong những vấn đề then chốt nhằm sưu tầm, phân loại có hệ thống các tác phẩm Tuồng Huế có nội dung tư tưởng phù hợp với sự tiếp cận của trẻ, khuyến khích các vở diễn, trích đoạn có chủ đề và nội dung ca ngợi truyền thống yêu nước, truyền thống nhân văn cao đẹp, ca ngợi quê hương, tình bạn trong sáng, biểu dương những tấm gương "Người tốt, việc tốt". Đồng thời, tiến hành thu âm, chụp hình, quay phim những kỹ năng, kỹ xảo những làn điệu, ca từ, vũ đạo của các nghệ nhân để giới thiệu cho trẻ khi trẻ đang ở độ tuổi mà sự tiếp nhận, tư duy còn nhiều hạn chế. Qua đó, tư liệu hóa các trích đoạn, tác phẩm tuồng để lưu trữ và giới thiệu

một cách trình tự, khoa học giúp trẻ dễ dàng tiếp cận. Quan trọng là phải có sự đồng bộ, liên kết chặt chẽ giữa các trường mầm non và các đơn vị bảo tồn và biểu diễn tuồng để khi tiến hành các hoạt động giáo dục nghệ thuật truyền thống cho trẻ một cách thuận lợi và hiệu quả nhất.

3. Kết luận

Làm thế nào để thế hệ trẻ bảo tồn và phát huy vốn nghệ thuật dân tộc một cách hiệu quả là một vấn đề khó nhưng đòi hỏi chúng ta cần phải kiên trì thực hiện. Giáo dục nghệ thuật truyền thống và định hướng thẩm mỹ cho thế hệ trẻ là vấn đề cấp thiết hiện nay. Thiết nghĩ, cần phải có một chiến lược lâu dài phát triển nghệ thuật truyền thống trên nhiều phương diện, trong đó cần chú trọng công tác giáo dục nghệ thuật truyền thống trong các nhà trường, nhất là ở bậc mầm non, để mỗi người, ngay từ tấm bé đã được tiếp cận với văn hóa dân tộc, qua đó khơi gợi tình yêu, niềm tự hào để bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống trong tương lai. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đoàn Bá Cự (1997). *Bảo tồn di tích và vấn đề xã hội hóa văn hóa*. Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 1.
- [2] Lưu Trần Tiêu (2002). *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam*. Tạp chí Văn hóa nghệ thuật.
- [3] Ngô Đức Thịnh (2007). *Bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể*. Tạp chí Cộng sản, số 135.
- [4] Hoàng Chương (2012). *Thực trạng vấn đề bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc*. Báo Nhân dân, ngày 2/4/2012, tr 5.
- [5] Phan Tiến Dũng. *Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể - một yếu tố cơ bản làm cho giá trị quần thể di tích Huế luôn được tỏa sáng*. <http://tapchisonghuong.com.vn/index.php?main=newsdetail&pid=39&catid=52&ID=2763&shname=>
- [6] Hội Văn nghệ dân gian Thừa Thiên Huế (1991). *Bảo tồn và phát triển văn nghệ dân gian Thừa Thiên Huế*.
- [7] Nguyễn Quốc Hùng (2003). *Hành trình 10 năm của di sản văn hóa Huế*. Tạp chí Huế xưa và nay, số 60.
- [8] Phan Thanh Hải (2012). *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Huế: cơ hội và thách thức*. Tạp chí Xưa và Nay, số 112.
- [9] Phan Thanh Hải (2012). *30 năm bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Huế*. Tạp chí Huế xưa và nay, số 109.
- [10] Trần Thị Hồng Minh (2012). *Giải pháp bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Huế đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế*. Tạp chí Giáo dục Lí luận, số 189, tr 73-77.
- [11] Tôn Thất Bình (2006). *Tuồng Huế*. NXB Trẻ.